

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HS-ST

Ngày 23-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sinh

Bà Trần Thị Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thanh Hương - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐXXST-HS ngày 27/10/2021 đối với bị cáo có lý lịch sau đây:

Lê Văn Kiều (tên gọi khác: Lê Văn Duy); Sinh ngày 23 tháng 02 năm 1978, tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT: Thôn Trúc Động, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Khu 4, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Khôi và bà Cù Thị Nhì; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Lan Anh (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1999; Tiền án: - Ngày 10/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/09/2009, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 24/06/2014, chấp hành xong phần dân sự của bản án; - Ngày 16/04/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 21/09/2018, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 19/07/2013, chấp hành xong phần dân sự của bản án. Bị cáo bị giữ khẩn cấp và bị bắt từ ngày 01/05/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

*) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phòong A Lộc, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản Mốc 13, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

*) Người làm chứng:

- Anh Triệu Quý Thắng, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Nà Thổng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- Chị Trần Thị Thêu, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản Quảng Hợp, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh Phạm Văn Chi, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu 4, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 01/05/2021, tại Nhà nghỉ Thu Nga, thuộc bản Quảng Hợp, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, Công an huyện Hải Hà phối hợp với Đoàn biên phòng Quảng Đức, huyện Hải Hà tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện tại quầy lễ tân có hai người gồm Lê Văn Kiều (tên gọi khác là Lê Văn Duy) và bà Lương Thị Xuân (sinh ngày 01/01/1964, số hộ chiếu N2141356 do Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Nam Ninh – Trung Quốc cấp ngày 05/12/2019) đang đứng tại quầy lễ tân tầng 01 Nhà nghỉ Thu Nga. Qua đấu tranh, Lê Văn Kiều khai nhận đã cùng một số đối tượng khác tổ chức cho bà Lương Thị Xuân nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Lê Văn Kiều 1.200 NDT, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia có số sim 0393589161 và 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn Kiều;

- Thu của bà Lương Thị Xuân 02 điện thoại, trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng không gắn sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh gắn sim, 02 hộ chiếu mang tên Lương Thị Xuân; 02 giấy chứng nhận kết hôn giữa Lương Thị Xuân và chồng là LAKAIJIAN vào ngày 21/07/2017.

Quá trình điều tra, Lê Văn Kiều khai nhận: Năm 2012, Kiều sang Trung Quốc làm thuê nên quen biết với bà Lương Thị Xuân là phụ nữ Việt Nam lấy chồng bên Trung Quốc. Ngày 27/04/2021, bà Xuân gọi điện cho Kiều đặt vấn đề thuê Kiều đưa bà Xuân từ Trung Quốc về Việt Nam thăm người thân

mà không phải thực hiện việc cách ly phòng dịch Covid-19 theo quy định. Kiều đồng ý và báo giá cho bà Xuân là 5.000 NDT (nhân dân tệ).

Để thực hiện việc đưa bà Xuân từ Trung Quốc về Việt Nam, Kiều đã điện thoại liên lạc trao đổi với A Cường (là người Trung Quốc) về kế hoạch di chuyển, theo đó A Cường đưa bà Xuân từ nội địa Trung Quốc đến khu vực biên giới Việt – Trung gần cửa khẩu Bắc Phong Sinh, thuộc xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh với số tiền Cường được hưởng là 2.600 NDT, A Cường đồng ý. Sau đó, để tiếp tục thực hiện kế hoạch đưa bà Xuân từ khu vực biên giới Việt – Trung đi sâu vào trong nội địa Việt Nam, Kiều có gọi điện cho bạn là Triệu Quý Thắng (sinh năm 1984, trú tại thôn Nà Thổng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh) rủ Thắng tham gia nhưng Thắng từ chối nên Kiều hỏi Thắng xin số điện thoại của người lái xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) tại khu vực xã Quảng Đức, huyện Hải Hà. Kiều đã gọi điện cho người này đặt vấn đề thuê chở bà Xuân từ cửa khẩu Bắc Phong Sinh ra ngã ba Quảng Thành lối lên xã Quảng Đức, huyện Hải Hà nhưng Kiều không nói cho người này biết là chở người nhập cảnh trái phép vì sợ người đó không dám chở. Kiều cho người xe ôm này số điện thoại của bà Xuân để chủ động liên lạc đón khách.

Chiều ngày 30/04/2021, trước khi bà Xuân nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, A Cường gọi điện cho Kiều yêu cầu bà Xuân phải thanh toán trước số tiền công của Cường. Kiều đã liên hệ với Dương Thị Thanh (sinh ngày 20/06/1985, trú tại xóm Đồng Ninh, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên), là người làm tại quán ăn MJK, thuộc phường Ka Long, thành phố Móng Cái giúp Kiều nhận tiền qua phần mềm Wechat. Sau khi Thanh nhận tiền, đã gọi cho Kiều, Kiều báo cho A Cường. Lúc này, A Cường đồng ý và đưa Lương Thị Xuân từ nội địa Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua mốc 1344+400 thuộc Bản Mốc 13, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Tại khu vực biên giới Việt – Trung, bà Lương Thị Xuân được một người nam giới lái xe ôm do Kiều đã liên hệ đón. Quá trình di chuyển, người lái xe ôm này bị bực lốp xe nên đã liên hệ với một người lái xe ôm khác (sau khi bị bắt, Kiều biết người này tên là Phòng A Lộc) chở bà Xuân về Nhà nghỉ Thu Nga để chờ đón xe khách về Nam Định thăm thân. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 01/05/2021, Kiều liên lạc với bà Xuân sau đó đến Nhà nghỉ Thu Nga để nhận số tiền còn lại. Tại đây, bà Xuân đưa trước cho Kiều số tiền 1.200 NDT và đang chờ bán chiếc nhẫn tại quầy lễ tân để trả nốt số tiền còn thiếu thì bị Công an kiểm tra hành chính phát hiện, giữ khẩn cấp.

Ngoài ra, Kiều còn khai: Trước đó, Kiều đã tổ chức 02 chuyến cho người khác xuất, nhập cảnh qua biên giới vào tháng 12/2019 và tháng 01/2020. Tuy nhiên, ngoài lời khai của Kiều, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

Về người đón chờ bà Xuân tại khu vực biên giới đến Nhà nghỉ Thu Nga, quá trình điều tra xác định là Phòng A Lộc, theo Lộc khai: Lộc làm nghề lái xe ôm ở khu vực xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vào khoảng 03 giờ ngày 01/05/2021, có một người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến nhà Lộc gặp và thuê Lộc chở một người phụ nữ và nói tiền công chở người phụ nữ từ cửa khẩu Bắc Phong Sinh đến ngã ba Quảng Thành lối lên xã Quảng Đức, huyện Hải Hà (khoảng 15km) là 500.000 đồng, Lộc đồng ý. Sau khi Lộc chở người phụ nữ (sau này biết tên là bà Lương Thị Xuân) đến Nhà nghỉ Thu Nga, Lộc đã được bà Xuân trả số tiền 200 NDT.

Vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ của vụ án gồm:

- 01 hộ chiếu và 02 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của bà Lương Thị Xuân, Cơ quan An ninh điều tra đã trả lại cho bà Xuân.

- Đối với số tiền 1.400 NDT (trong đó có 1.200 NDT thu của Kiều và 200 NDT thu của Lộc), Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã chuyển đến Kho bạc tỉnh Quảng Ninh để quản lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia có số sim 0393589161 và 01 căn cước công dân thu của Lê Văn Kiều; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím có gắn 02 sim 0329680987 và 0344565313, 01 xe máy Honda Blade biển kiểm soát 14L1-116.24 thu của Phòng A Lộc, trong thời gian chờ xử lý, cần chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh để quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Lương Thị Xuân có hành vi nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam, Công an huyện Hải Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Dương Thị Thanh có hành vi nhận tiền từ Lương Thị Xuân qua phần mềm Wechat để lấy phí, nhưng không tham gia cùng Kiều trong việc đưa bà Xuân nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Triệu Quý Thắng có cho Kiều số điện thoại của người xe ôm ở xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, nhưng không biết mục đích Kiều liên lạc với người xe ôm này, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phòng A Lộc là người lái xe ôm chở bà Lương Thị Xuân từ khu vực biên giới đến Nhà nghỉ Thu Nga nhưng Lộc không biết và không được

bàn bạc gì với Kiều trong việc đưa người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với A Cường là người Trung Quốc, theo Kiều khai là người giúp Kiều đưa Lương Thị Xuân từ nội địa Trung Quốc ra khu vực biên giới để vào Việt Nam nhưng do Kiều không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể của A Cường, nên không điều tra làm rõ được.

Bản cáo trạng số: 146/CT-VKSQN-P1 ngày 12/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Lê Văn Kiều về tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo điểm e khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Lê Văn Kiều từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 01/05/2021 và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt để bị cáo có điều kiện tập trung cải tạo sớm trở lại gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của một số người tham gia tố tụng: Một số người tham gia tố tụng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt một số người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với nội dung bản Cáo trạng số

146/CT-VKSQN-P1 ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, bản ảnh vị trí nhập cảnh, bản ảnh nơi Xuân đi sâu vào nội địa; Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Các biên bản xác minh; Bản kết luận điều tra; Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 30/04/2021 và ngày 01/05/2021, Lê Văn Kiều có hành vi tổ chức cho Lương Thị Xuân nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam với giá tiền 5.000 NDT. Khi bà Xuân vào đến xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh thì bị các lực lượng chức năng phát hiện. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” và bị xử phạt về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo điểm e khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự:

Điều 348 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

e) Tái phạm nguy hiểm.”...

Bản Cáo trạng số 146/CT-VKSQN-P1 ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới, ảnh hưởng xấu đến tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19. Bị cáo nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi vẫn thực hiện nên phải xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần tích cực trong việc bảo vệ an ninh biên giới và phòng chống dịch bệnh trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Văn Kiều sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã tạm giữ:

- 01 hộ chiếu và 02 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của bà Lương Thị Xuân, Cơ quan An ninh điều tra đã trả lại cho bà Xuân.

- Đối với số tiền 1.400 NDT, trong đó có 1.200 NDT thu của Lê Văn Kiều và 200 NDT thu của Phòng A Lộc là tiền liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Văn Kiều nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia có số sim 0393589161 của Lê Văn Kiều được sử dụng cho việc phạm tội nên tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước; 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn Kiều là giấy tờ tùy thân trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím có gắn 02 sim 0329680987 và 0344565313, 01 xe máy Honda Blade biển kiểm soát 14L1-116.24 thu của Phòng A Lộc; Do Lộc không biết về hành vi phạm tội của Lê Văn Kiều nên trả lại cho Phòng A Lộc.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Kiều phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Kiều 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 01/05/2021.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.400 NDT (Theo Biên bản giao nhận tài sản số 93/BBBG-CQANĐT-KBNNQN ngày 15/07/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra và Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh) và 01

chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia có số sim 0393589161 của Lê Văn Kiều.

- Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn Kiều cho bị cáo.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím + 02 sim , 01 xe máy Honda Blade biển kiểm soát 14L1-116.24 cho anh Phòong A Lộc.

(Toàn bộ số vật chứng và tình trạng của vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 12 ngày 22/10/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

Về án phí:

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn Kiều phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo để bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người tham gia tt;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- THA; Lưu HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Đoan

